TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 330/2024/QĐST-HNGĐ	*Long Hồ, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 577/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bé X**, sinh năm 1993

Địa chỉ: số F Khóm H, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phan Đ**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bé X và anh Nguyễn Phan Điền .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phan Đăng K, sinh ngày 25/4/2019. Các đương sự thống nhất sẽ giao con chung là cháu K cho chị Nguyễn Thị B Xiếu chăm sóc và nuôi dưỡng

Anh Nguyễn Phan Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Phan Đăng K mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phan Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật ngày 05/12/2024 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bé X và anh Nguyễn Phan Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé X tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền án phí chị X phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001663 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Chị X đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02b;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02b;
- UBND xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04b.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka